TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 22 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 427/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn C, sinh năm 2002, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở: Nhà không số, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: Không rõ và bà Đinh Ngọc L, sinh năm: Không rõ; Bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có 03 anh em ruột (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2008). Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Phi D, sinh năm 1999, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở: Số C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Phi H, sinh năm: Không rõ và bà Đào Thị Q, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ tên Đậu Thị S, sinh năm 1999; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Tiến Q1; Vắng mặt.

2. Ông Đặng Quốc C1; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Phi D và Nguyễn Tuấn C có quen biết với nhau, cả hai cùng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. D là tài xế xe tải còn C mới đi phụ xe cho D được khoảng một tuần.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, C đến bãi xe Thành Đạt, địa chỉ phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp D hỏi mượn số tiền 900.000 đồng để đi mua ma túy về cho C và D cùng sử dụng thì D đồng ý. D đưa cho C 900.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Sau khi mượn được tiền, C mượn điện thoại của một người bạn tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại cho một thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 900.000 đồng ma tuý đá thì được người này hẹn C đến khu vực trước cổng Công ty J thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua bán ma túy. Lúc này, C điều khiển xe mô tô biển số 63G1-072.79 đi một mình đến khu vực phía trước Công ty J thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp một nam thanh niên, người này đưa cho C 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, C đưa cho người thanh niên số tiền 900.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, C điều khiển xe mô tô đi về, trên đường về C dừng xe lại, lấy túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng bỏ vào gói thuốc lá hiệu Jet và cất giấu trong túi quần bên phải phía trước C đang mặc. C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến bãi xe Thành Đạt để chở D về nhà trọ của D tại số C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi C chở D đến phòng trọ của D thì D xuống xe đi vào phòng trọ còn C điều khiển xe mô tô về phòng trọ của C, tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, C lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, rồi lấy số ma tuý mua được đổ một ít vào nỏ thuỷ tinh và đốt lửa lên sử dụng, số ma túy còn lại C để ở ngay chỗ ngồi sử dụng ma túy. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì D đi đến phòng trọ của C, thấy D thì C rủ D cùng sử dụng ma túy thì D đồng ý. Khi D vào ngồi chuẩn bị sử dụng ma túy thì C nói sử dụng đi để đi làm, nói xong C đi vào nhà vệ sinh tắm. D vào ngồi sử dụng hết số ma túy trong nỏ. Sau khi tắm xong đi ra, C nhìn thấy trong nỏ không còn ma túy, C lấy túi ma tuý còn lại bỏ vào gói thuốc Jet cất giấu vào túi quần bên trái phía trước của C đang mặc. Lúc này, C nói với D đem ma túy đi khi nào mệt thì C và D sẽ sử dụng, nghe vậy D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 63G1-072.79 chở C đi làm. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi D điều khiển xe mô tô chở C đi đến trước số nhà A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thấy có dấu hiệu nghi vấn nên lực lượng tuần tra Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, yêu cầu dừng xe kiểm tra.

Qua kiểm tra, Công an phát hiện bên trong túi quần bên trái phía trước của C đang mặc có một gói thuốc lá hiệu JET bên trong có một túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, C và D khai nhận là ma túy đá. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật, lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Tuấn C tại phòng số 3, nhà trọ không số thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, qua khám xét thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Vật chứng thu giữ trong vụ án :

+ 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong đựng 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu cam, biển số 63G1-072.79 (Số khung: RLCUG1010MY330036, Số máy: G3D4E1101072).

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu tím, mật khẩu: bichphuong, sim số 0355484665 của bị cáo Nguyễn Tuấn C.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO V2027 màu xanh dương, mật khẩu: 9999 sim số 0369038824 của bị cáo Bùi Phi D.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm nỏ thủy tinh, ống hút nhựa, chai nhựa.

Kết luận giám định số 1019/KL-KTHS(MT) ngày 27/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,7929 gam.

Ngày 21/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Tuấn C và Bùi Phi D, sau đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với C và D để điều tra về cho đến nay.

Ngày 15/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương khởi tố bổ sung vụ án, khởi tố bổ sung bị can đối với Nguyễn Tuấn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Ngày 19/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, Quyết định khởi tố bổ sung đối với Bùi Phi D, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại Bản Cáo trạng số: 269/CT-VKS-DA ngày 10 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn C và Bùi Phi D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Phi D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai)

năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,7130 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi ký hiệu 1019/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; Bộ sử dụng ma túy gồm bỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút nhựa đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu cam, biển số 63G1-072.79 (Số khung: RLCUG1010MY330036, Số máy: G3D4E1101072) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tuấn C, bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21, sim số 0355484665 của bị cáo Nguyễn Tuấn C và 01 điện thoại di động hiệu VIVO V2027 màu xanh dương, sim số 0369038824 của bị cáo Bùi Phi D. Qua kiểm tra điện thoại xác định không có nội dung liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn C và Bùi Phi D là phù hợp nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với hành vi của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Tuấn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn C và Bùi Phi D không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông Nguyễn Tiến Q1 và ông Đặng Quốc C1 nhưng họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/02/2024; Kết luận giám định số 1019/KL-KTHS(MT) ngày 27/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, Nguyễn Tuấn C mượn Bùi Phi D số tiền 900.000 đồng để mua ma túy về cho C và D cùng sử dụng thì D biết rõ và đồng ý. Sau khi mua được ma tuý, đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, tại nhà không số, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Tuấn C đã có hành vi rủ rê, cung cấp địa điểm, cung cấp chất ma tuý cho Bùi Phi D sử dụng trái phép. Như vậy, hành vi của Nguyễn Tuấn C, Bùi Phi D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 20/02/2024, Nguyễn Tuấn C có hành vi tàng trữ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng M= 0,7929 gam đựng trong 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong đựng, tại trước số nhà A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích sử dụng mà không phải là nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bùi Phi D biết rõ C cất giấu ma túy trong túi quần mục đích là để C và D sử dụng nhưng D vẫn điều khiển xe mô tô chở C mang theo gói ma tuý đi làm và bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Phi D và Nguyễn Tuấn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không phân công vai trò cụ thể trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên không coi là tội phạm có tổ chức. Trong vụ án, Hội đồng xét xử đánh giá hai bị cáo có vai trò tương đương nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,7130 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi ký hiệu 1019/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; Bộ sử dụng ma túy gồm bỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút nhựa, đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu cam, biển số 63G1-072.79 (Số khung: RLCUG1010MY330036, Số máy: G3D4E1101072) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tuấn C, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21, sim số 0355484665 của bị cáo Nguyễn Tuấn C và 01 điện thoại di động hiệu VIVO V2027 màu xanh dương, sim số 0369038824 của bị cáo Bùi Phi D. Qua kiểm tra điện thoại xác định không có nội dung liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn C và Bùi Phi D là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn C hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là cao so với vai trò, mức độ hành vi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn C và Bùi Phi D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 20/02/2024.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Bùi Phi D 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 20/02/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,7130 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi ký hiệu 1019/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; Bộ sử dụng ma túy gồm bỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút nhựa.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu cam, biển số 63 G1-072.79 (Số khung: RLCUG1010MY330036, Số máy: G3D4E1101072) do Nguyễn Tuấn C đứng tên chủ sở hữu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn C và Bùi Phi D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn C và Bùi Phi D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam